

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 06 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: 06/07/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỶ BÁO CÁO Tháng 06/2009	KỶ TRƯỚC Tháng 05/2009
1	Tiền	440,784,159,348	473,939,420,774
2	Các khoản đầu tư	1,603,073,185,048	1,382,852,849,996
2.1	Trái phiếu	247,538,133,265	245,908,493,124
2.2	Cổ phiếu	1,355,535,051,783	1,136,944,356,872
2.2.1	CP niêm yết	847,203,179,000	726,738,630,500
2.2.2	CP chưa niêm yết	508,331,872,783	410,205,726,372
3	Cổ tức được nhận	4,456,013,600	595,730,000
4	Lãi được nhận	2,997,787,165	18,570,276,446
4.1	Lãi trái phiếu	1,184,178,000	17,285,547,000
4.2	Lãi TGNH	1,813,609,165	1,284,729,446
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	3,506,400	12,882,611,400
6	Các khoản phải thu khác		
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000
	TỔNG TÀI SẢN	2,132,814,651,561	1,970,340,888,616
STT	NỢ	KỶ BÁO CÁO Tháng 06/2009	KỶ TRƯỚC Tháng 05/2009
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	15,658,326,746	20,912,265,996
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	14,985,000,000	20,396,416,000
8.2	Phí môi giới GDCK	673,326,746	515,849,996
9	Các khoản phải trả khác	3,899,821,091	3,973,859,715
9.1	Phí quản lý quỹ	3,528,209,736	3,248,054,566
9.2	Phí lưu ký, giám sát	141,128,389	129,922,183
9.3	Thù lao BDD	54,000,000	54,000,000
9.5	Phí kiểm toán		365,400,000
9.6	Phải trả khác	176,482,966	176,482,966
10	Cổ tức phải trả cho nhà đầu tư VF1		
	TỔNG NỢ	19,558,147,837	24,886,125,711
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	2,113,256,503,724	1,945,454,762,905
11	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000
12	Giá trị của một đơn vị quỹ	21,133	19,455

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 06 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: 06/07/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 06/2009	KỲ TRƯỚC Tháng 05/2009
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,945,454,762,905	1,757,643,527,546
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	167,801,740,819	187,811,235,359
	Trong đó	-	-
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	167,801,740,819	187,811,235,359
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	2,113,256,503,724	1,945,454,762,905
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	21,133	19,455

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người lập biểu

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1**
Tháng 06 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: 06/07/2009

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 06/2009	KỲ TRƯỚC Tháng 05/2009	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2009
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	14,549,546,258	2,124,198,848	41,077,517,444
1	Cổ tức được nhận	9,903,352,800	2,283,830,000	21,924,130,680
2	Lãi được nhận	4,646,187,314	(159,706,102)	19,153,301,370
2.1	Lãi TGNH	2,772,556,314	2,111,187,898	10,912,213,370
2.2	Lãi trái phiếu	1,873,631,000	(2,270,894,000)	8,241,088,000
3	Thu nhập khác	6,144	74,950	85,394
II	Chi phí	3,790,323,891	3,652,439,665	19,555,159,000
1	Phí quản lý quỹ	3,528,209,736	3,248,054,566	17,790,964,360
2	Phí lưu ký, giám sát	141,128,389	129,922,183	819,223,111
3	Các loại chi phí khác	120,985,766	274,462,916	944,971,529
	Phí ngân hàng	6,071,325	5,777,490	38,415,699
	Thù lao Ban đại diện	54,000,000	54,000,000	324,000,000
	Phí môi giới bán CK	16,635,150	210,074,500	502,633,614
	Phí quản lý niêm yết & lưu ký	4,275,250	4,610,926	39,918,175
	Phí kiểm toán	40,004,041		40,004,041
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	10,759,222,367	(1,528,240,817)	21,522,358,444
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	157,042,518,452	189,339,476,176	394,762,101,932
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(2,878,063,932)	(4,531,087,342)	(39,279,175,901)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	159,920,582,384	193,870,563,518	434,041,277,833
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp			
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	167,801,740,819	187,811,235,359	416,284,460,376

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM